

Số: 13/2021/QĐST - DS

Diễn Châu, ngày 02 tháng 4 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2021/TLST - DS ngày 12 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 26/3/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Giám đốc (theo giấy ủy quyền số 2835/2020/GUQ-PL ngày 14 tháng 9 năm 2020).

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Bành Trọng N- chức vụ: Trưởng phòng PGD Diễn Châu- Sacombank Chi nhánh Nghệ An (theo giấy ủy quyền số 821/2020/GUQ-CNNA ngày 29 tháng 12 năm 2020).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1981.

Đều trú tại: xóm H N, xã D B, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị B đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombak) các khoản tiền nợ của Hợp đồng tín

dụng số LD1715800009 ngày 12/06/2017 tạm tính đến ngày 19/3/2021 gồm: Tiền nợ gốc : 142.828.000 đồng (một trăm bốn mươi hai triệu tám trăm hai mươi tám ngàn đồng); tiền lãi suất trong hạn: 10.884.668 đồng (mười triệu tám trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng); tiền lãi quá hạn: 2.958.859 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi tám đồng tám trăm năm mươi chín đồng). Tổng cộng 156.671.527 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn năm trăm hai mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 19/3/2021 anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Trường hợp nếu anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng LD1715800009 ngày 12/06/2017 thì anh M, chị B đồng ý bàn giao tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số Quyền sử dụng đất số CG416104 tại xóm T T xã D N, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An. Chi tiết thửa đất số 2259; tờ bản đồ số 2; Diện tích: 137 m², do UBND Huyện Diễn Châu cấp ngày 27/02/2017; số vào sổ cấp GCN số CH000453 thuộc quyền sử dụng, sở hữu của anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị B.

Trường hợp số tiền thu từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thì anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

2.3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị B thỏa thuận chịu 3.916.788 đồng (ba triệu chín trăm mười sáu nghìn bảy trăm tám mươi tám ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) số tiền tạm ứng án phí là 3.700.000 (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001935 ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- Cơ quan T.H.A Diễn Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng